

Số: **67/2021/VHNGĐ-ST**

*Q, ngày 27 tháng 10 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH**

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập ngày 11/10/2021 giữa những người yêu cầu:

Anh **Vũ Đắc H** - Sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Khu 5, phường Y, thị xã Q, tỉnh Q.

Chị **Đặng Thị L** - Sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Khu 2, phường Y, thị xã Q, tỉnh Q.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11/10/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về kết quả hòa giải thành được ghi nhận tại Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11/10/2021.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận các nội dung hòa giải thành như sau:**

1.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Đắc H và chị Đặng Thị L.

1.2. *Về quan hệ con chung:* Anh Vũ Đắc H và chị Đặng Thị L đều xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Vũ Thị H1, sinh ngày 24/8/2003; Vũ Thị H2, sinh ngày 25/9/2009 và Vũ Đắc Quốc K, sinh ngày 02/9/2018. Con chung Vũ Thị H1 đã thành niên nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ly hôn, anh Vũ Đắc H và chị Đặng Thị L thống nhất giao con chung Vũ Thị H2, sinh ngày 25/9/2009 và Vũ Đắc Quốc K, sinh ngày 02/9/2018 cho chị Đặng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Vũ Đắc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Vũ Đắc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

1.3. *Về quan hệ tài sản*: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có H lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Các bên liên quan đến Quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định.

4. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định của Tòa án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Q;
- VKSND tỉnh Q;
- VKSND thị xã Q;
- Các bên yêu cầu;
- UBND phường Y;
- Lưu HS, VP;

**THẨM PHÁN**

**Phan Tuấn Anh**